



Các khác biệt giữa VAS và IFRS

KPMG Việt Nam

Tháng 11 năm 2023



Nội dung

01 Tổng quan về VAS và IFRS

3

02 Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

6



01

Tổng quan về VAS và IFRS

Tổng quan về VAS và IFRS

Trong giai đoạn từ năm 2001 đến 2005, 26 Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) đã được ban hành.

VAS được xây dựng dựa trên Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IAS) và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) có hiệu lực tại thời điểm ban hành



Sự khác biệt đáng kể giữa VAS và IFRS đến từ:

- ✓ Cách xây dựng VAS dựa trên IAS/IFRS (ví dụ: sửa đổi, không áp dụng tất cả IAS/IFRS)
- ✓ Không phải tất cả IAS/IFRS đều được áp dụng
- ✓ Một số hướng dẫn, thông tư và/hoặc diễn giải được ban hành dựa trên quan điểm của cơ quan có thẩm quyền về các giao dịch có thể khác với cách diễn giải theo IFRS
- ✓ IFRS liên tục phát triển trong khi VAS không được cập nhật kể từ lần ban hành đầu tiên

Hệ thống cấp bậc

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Vai trò của Khung khái niệm	VAS đặt Khung khái niệm ngang hàng với các VAS khác. Trong quá trình xây dựng các chuẩn mực riêng lẻ, có thể có khác biệt so với các nguyên tắc cơ bản của Khung khái niệm.	IFRS đặt Khung khái niệm như nguồn tham khảo quan trọng trong việc phát triển các chuẩn mực khác.
Xử lý các khía cạnh chưa được hướng dẫn trong chuẩn mực kế toán	- Thông thường khi xử lý các khía cạnh chưa có hướng dẫn chi tiết trong VAS, các tổ chức và cá nhân có thể gửi thư cho Bộ Tài chính (MoF) để xin giải thích và hướng dẫn cụ thể. - Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành được ban hành cùng quy định (cùng cấp thẩm quyền) với các quy định áp dụng cho VAS và được ban hành sau khi Chuẩn mực Kế toán được ban hành. Trong một số trường hợp, Bộ Tài chính đã chỉ ra rằng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam sẽ được ưu tiên áp dụng hơn là các chuẩn mực khi có sự khác biệt giữa hai quy định này.	IFRS cho phép Ban Giám đốc xem xét các công bố gần đây nhất của các cơ quan thiết lập chuẩn mực khác sử dụng khung khái niệm tương tự để phát triển các chuẩn mực kế toán, tài liệu kế toán khác và thông lệ ngành được chấp nhận.

02

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Các cấu phần của báo cáo tài chính	• VAS chỉ yêu cầu 4 cấu phần: — Bảng cân đối kế toán — Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh — Báo cáo lưu chuyển tiền tệ — Thuyết minh báo cáo tài chính (bao gồm thuyết minh thay đổi vốn chủ sở hữu)	• Theo IFRS: — Báo cáo tình hình tài chính (hoặc gọi là Bảng cân đối kế toán) — Báo cáo lãi lỗ và thu nhập toàn diện khác — Báo cáo lưu chuyển tiền tệ — Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (SOCE) — Thuyết minh Báo cáo tài chính
Niên độ báo cáo tài chính	• VAS cho phép đơn vị trình bày báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo tối đa là 15 tháng cho năm tài chính đầu tiên	• IFRS yêu cầu đơn vị trình bày báo cáo tài chính ít nhất hàng năm. Báo cáo tài chính có kỳ báo cáo dài hơn hoặc ngắn hơn 1 năm chỉ được cho phép nếu đơn vị thay đổi ngày kết thúc kỳ kế toán (ví dụ: thay đổi kỳ kế toán năm)

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Hệ thống tài khoản và biểu mẫu báo cáo tài chính chuẩn	- VAS yêu cầu đơn vị áp dụng hệ thống tài khoản (COA) đã được quy định sẵn để ghi nhận các giao dịch. Tất cả bổ sung, sửa đổi đối với tài khoản cấp 1 và cấp 2 quy định trong COA phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính (MoF) - Đơn vị phải sử dụng mẫu báo cáo tài chính chuẩn do Bộ Tài chính quy định. Các bổ sung về các khoản mục hoặc sửa đổi về hình thức, diễn giải và nội dung thuyết minh báo cáo tài chính phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.	IFRS không quy định về cấu trúc hoặc định dạng của hệ thống tài khoản hoặc biểu mẫu báo cáo tài chính.
Đồng tiền kế toán và đồng tiền chức năng	- VAS chưa áp dụng hoàn toàn khái niệm về đồng tiền chức năng: “Đồng tiền kế toán” mặc định là Việt Nam Đồng (VND) - Đơn vị được sử dụng ngoại tệ để hạch toán và trình bày báo cáo tài chính khi ngoại tệ đó đáp ứng các điều kiện quy định tương tự như khái niệm đồng tiền chức năng theo IFRS và phải chuyển đổi báo cáo tài chính sang VND để nộp cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam	- IFRS yêu cầu: - Một đơn vị báo cáo ghi nhận các giao dịch kế toán của mình bằng đồng tiền chức năng (tức là đồng tiền của môi trường kinh tế chính mà đơn vị hoạt động) - Nếu đơn vị báo cáo muốn trình bày báo cáo tài chính của mình bằng một đồng tiền khác với đồng tiền chức năng, đơn vị áp dụng phương pháp chuyển đổi trong IAS 21 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Gía trị hợp lý	• VAS không có chuẩn mực tương đương với IFRS 13 – Xác định giá trị hợp lý — VAS về cơ bản vẫn dựa trên khái niệm giá gốc — Một số VAS, mặc dù có vẻ tương đồng với IFRS, không cho phép đo lường giá trị hợp lý: (1) VAS 3 – Tài sản cố định hữu hình – không áp dụng mô hình đánh giá lại (2) VAS 5 – Bất động sản đầu tư – chỉ có mô hình giá gốc. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chỉ để thuyết minh thông tin nhưng nếu đơn vị không xác định được giá trị hợp lý thì phải thuyết minh lý do tại sao không xác định được giá trị hợp lý. • Mặc dù có rất ít hướng dẫn, đơn vị phải xác định giá trị hợp lý trong các trường hợp sau: — Hợp nhất kinh doanh đối với tài sản được mua và nợ phải trả — Trao đổi các tài sản phi tiền tệ — Giao dịch hoán đổi cổ phiếu: cổ phiếu nhận được được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày hoán đổi — Khi mua tài sản cố định hoặc hàng tồn kho cùng với vật tư hoặc phụ tùng thay thế để sử dụng trong tương lai, giá trị hợp lý của vật tư hoặc phụ tùng thay thế được xác định và ghi nhận riêng lẻ	• Giá có thể nhận được khi bán một tài sản hoặc giá chuyển nhượng một khoản nợ phải trả trong một giao dịch tự nguyện có tổ chức giữa các bên tham gia thị trường tại ngày xác định giá trị. • Việc đo lường giá trị hợp lý yêu cầu đơn vị xác định tất cả những điều sau: — tài sản hoặc nợ phải trả cụ thể thuộc đối tượng đo lường; — đối với một tài sản phi tài chính, phương pháp định giá phù hợp; — thị trường chính (hoặc thuận lợi nhất) cho tài sản hoặc nợ phải trả; — (các) kỹ thuật định giá phù hợp để đo lường, xem xét tính sẵn có của dữ liệu để phát triển các dữ liệu đầu vào đại diện cho các giả định mà những người tham gia thị trường sẽ sử dụng khi định giá tài sản hoặc nợ phải trả và các cấp độ của hệ thống phân cấp giá trị hợp lý mà các đầu vào được phân loại.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Công cụ tài chính – ghi nhận	• VAS không có chuẩn mực tương đương với IFRS 9 — Công cụ tài chính: Ghi nhận và Đo lường — Các công cụ phái sinh: (1) thông thường là các khoản mục nằm ngoài bảng cân đối kế toán (2) nếu được ghi trong bảng cân đối kế toán, chỉ thể hiện khoản phí đã trả được phân bổ dần theo thời hạn của công cụ (cách hạch toán kế toán khác sẽ áp dụng cho các ngân hàng) — Không yêu cầu đo lường lại giá trị hợp lý của bất kỳ công cụ tài chính nào tại ngày báo cáo (trừ công ty chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán)	• Đơn vị ghi nhận một tài sản tài chính hoặc một khoản nợ phải trả tài chính trong báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi đơn vị trở thành một bên trong hợp đồng của công cụ tài chính. • Theo IFRS 9, tất cả các công cụ tài chính ban đầu được đo lường theo giá trị hợp lý, và cộng hoặc trừ chi phí giao dịch, trong trường hợp tài sản tài chính hoặc nợ phải trả tài chính không được xác định theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ. • Theo IFRS 9, các công cụ tài chính phái sinh được đo lường theo giá trị hợp lý tại thời điểm ghi nhận ban đầu cũng như tại các ngày báo cáo tiếp theo. Lãi/lỗ do thay đổi giá trị hợp lý của công cụ tài chính phái sinh được ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ, trừ khi áp dụng kế toán phòng ngừa rủi ro.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Công cụ tài chính – phân loại	- Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”), được phát triển dựa trên IAS 39, các tài sản và nợ phải trả tài chính được phân loại thành các mục sau đây, và chỉ dành cho mục đích trình bày và thuyết minh (nhưng không bắt buộc), : - Tài sản tài chính theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi lỗ - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - Tài sản sẵn sàng để bán - Nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi lỗ - Nợ phải trả tài chính theo giá trị phân bổ	- Đơn vị sẽ phân loại tài sản tài chính được đo lường sau ghi nhận ban đầu theo giá trị phân bổ, giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác (“FVOCI”) hoặc giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi lỗ (“FVTPL”) trên cơ sở xem xét đồng thời 2 điều kiện sau : - mô hình kinh doanh của đơn vị để quản lý tài sản tài chính (ví dụ: kiểm tra mô hình kinh doanh); và - các đặc điểm dòng tiền theo hợp đồng của tài sản tài chính (ví dụ: kiểm tra SPPI). - Đơn vị phải phân loại tất cả các khoản nợ phải trả tài chính được đo lường sau ghi nhận ban đầu theo giá trị phân bổ, ngoại trừ các khoản nợ phải trả tài chính được đo lường theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi lỗ.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Công cụ tài chính - Suy giảm giá trị	• VAS không áp dụng mô hình tổn thất tín dụng dự kiến (“ECL”) mà áp dụng trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 200, cụ thể như sau: — Dự phòng cho các khoản phải thu thương mại dựa trên tình trạng quá hạn, thông thường sử dụng một tỷ lệ phần trăm xác định cho mỗi thời hạn quá hạn. — Dự phòng cho chứng khoán kinh doanh được lập bằng cách so sánh giá trị ghi sổ và giá trị thị trường. — Dự phòng đầu tư góp vốn dài hạn: dự phòng được lập khi đơn vị nhận đầu tư kinh doanh thua lỗ. • Theo thông lệ, việc đo lường các khoản dự phòng thường tuân theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC (“Thông tư 48”), một phần của chế độ thuế. Theo quy định tại Thông tư 48, dự phòng nợ quá hạn được lập theo tỷ lệ dự phòng cụ thể được áp dụng tương ứng với thời gian khoản nợ quá hạn.	• IFRS 9 giới thiệu một mô hình suy giảm giá trị mới dựa trên tổn thất tín dụng dự kiến (“ECL”) thay vì tổn thất phát sinh theo IAS 39. • Theo nguyên tắc chung của ECL, sự suy giảm sẽ được đo lường như sau: — Tổn thất tín dụng dự kiến trong 12 tháng (tổn thất tín dụng dự kiến cho các sự kiện vỡ nợ đối với công cụ tài chính có thể xảy ra trong vòng 12 tháng sau ngày báo cáo); hoặc — tổn thất tín dụng dự kiến trọn đời (tổn thất tín dụng dự kiến cho tất cả các sự kiện vỡ nợ có thể xảy ra trong suốt vòng đời của công cụ tài chính) Cơ sở đo lường sẽ phụ thuộc vào việc liệu có sự gia tăng đáng kể về rủi ro tín dụng kể từ khi ghi nhận ban đầu hay không. Việc đánh giá nên được thực hiện vào mỗi kỳ báo cáo.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Công cụ tài chính – Kế toán phòng ngừa rủi ro	- Kế toán phòng ngừa rủi ro thường không được áp dụng theo VAS. - Theo VAS 10.12(c), trường hợp đơn vị sử dụng các công cụ tài chính để phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái, các khoản vay và nợ phải trả được phòng ngừa rủi ro được ghi nhận theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch; đơn vị không được đánh giá lại chênh lệch tỷ giá của các khoản vay và nợ phải trả đó.	- Kế toán phòng ngừa rủi ro theo IFRS phải tuân thủ các yêu cầu phức tạp, bao gồm: - Tiêu chí đáp ứng cho các công cụ phòng ngừa rủi ro; - Tiêu chí đáp ứng cho các khoản mục được phòng ngừa rủi ro; - Các tiêu chí cho kế toán phòng ngừa rủi ro đủ điều kiện, bao gồm đánh giá hiệu quả của phòng ngừa rủi ro; và - Ba dạng của mối quan hệ phòng ngừa rủi ro, bao gồm phòng ngừa rủi ro giá trị hợp lý, phòng ngừa rủi ro dòng tiền và phòng ngừa rủi ro đầu tư ròng vào hoạt động nước ngoài.
Công cụ tài chính – trình bày và thuyết minh	- Trình bày và thuyết minh thông tin về công cụ tài chính: - Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210 có nội dung tương tự như IAS 32 – Công cụ tài chính: Trình bày và IFRS 7 – Công cụ tài chính: Thuyết minh - Thông tư 210 có hiệu lực kể từ năm tài chính 2011 - Theo quy định của Thông tư 200, Thông tư 210 không bắt buộc áp dụng từ năm tài chính 2015 trở đi cho đến khi Chuẩn mực Kế toán Việt Nam về công cụ tài chính được ban hành	- IFRS 7 yêu cầu các đơn vị, bao gồm ngân hàng, cung cấp các thuyết minh toàn diện trong báo cáo tài chính cho phép người sử dụng báo cáo đánh giá tầm quan trọng của các công cụ tài chính đến báo cáo tình hình tài chính và kết quả hoạt động của đơn vị; bản chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính mà đơn vị phải đối mặt và cách thức mà đơn vị quản lý rủi ro - IFRS 9 yêu cầu công bố các thuyết minh bổ sung cho suy giảm giá trị, bao gồm, nhưng không giới hạn, về giá trị suy giảm phát sinh từ mô hình ECL, ảnh hưởng của những thay đổi trong rủi ro tín dụng, v.v. - Các thuyết minh đầy đủ cũng được yêu cầu đối với những rủi ro mà đơn vị gặp phải khi áp dụng kế toán phòng ngừa rủi ro theo IFRS 9

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Nhà cửa, máy móc và thiết bị (PPE)	- Thông tư 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) của Bộ Tài chính yêu cầu nguyên giá tài sản cố định phải từ 30 triệu đồng trở lên. Các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình kinh doanh bình thường mà nguyên giá của từng tài sản nhỏ hơn 30 triệu VND được coi là công cụ, dụng cụ và được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn. - Chỉ có mô hình giá gốc được áp dụng để đo lường sau ghi nhận ban đầu. Mô hình đánh giá lại không được áp dụng theo VAS. - Chi phí sửa chữa tài sản cố định được hạch toán trực tiếp vào chi phí hoặc được phân bổ trong thời gian không quá 3 năm. - Đối với những tài sản cố định mà việc sửa chữa mang tính định kỳ thì đơn vị được trích lập dự phòng sửa chữa lớn và bảo dưỡng.	- Một tài sản bất kể giá trị, nếu đáp ứng các tiêu chí ghi nhận thì sẽ được ghi nhận là PPE. - Đơn vị sẽ chọn chính sách kế toán theo mô hình giá gốc hoặc mô hình đánh giá lại, và sẽ áp dụng chính sách đó cho từng loại nhà cửa, máy móc và thiết bị - Chi phí bảo dưỡng cho hoạt động thường ngày của PPE được ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ khi phát sinh.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Tài sản cố định vô hình (“TSCĐ vô hình”)	- VAS cho phép việc treo phân bổ một số khoản mục chi phí phát sinh (tương tự như TSCĐ vô hình), như: — chi phí thành lập — chi phí đào tạo, chi phí quảng cáo phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động, — chi phí ở giai đoạn nghiên cứu — chi phí chuyển dịch địa điểm Các chi phí này có đặc điểm tương tự chi phí trả trước dài hạn. Các chi phí này được phân bổ trong thời gian tối đa là 3 năm. - Theo pháp luật Việt Nam, các tổ chức và cá nhân không được phép sở hữu đất mà chỉ được phép sở hữu quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình hoặc chi phí trả trước dài hạn theo các quy định hiện hành.	- IFRS không cho phép việc phân bổ các khoản mục chi phí này. - Theo IFRS, quyền sử dụng đất được coi là thuộc phạm vi của chuẩn mực IFRS 16 – Hợp đồng thuê. Quyền sử dụng đất không thời hạn được xem là Nhà cửa, máy móc và thiết bị

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Bất động sản đầu tư	- Theo VAS, bất động sản đang xây dựng hoặc phát triển cho mục đích sử dụng trong tương lai là bất động sản đầu tư (bất động sản đầu tư đang xây dựng) thì không được phân loại là bất động sản đầu tư cho đến khi bất động sản đó hoàn thành và được chuyển sang bất động sản đầu tư. - Sau ghi nhận ban đầu, bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê cần được đo lường theo mô hình giá gốc, trừ giá trị hao mòn lũy kế để tính giá trị ghi sổ trong thời gian nắm giữ.	- Bất động sản đang được xây dựng hoặc phát triển để sử dụng trong tương lai như một bất động sản đầu tư (bất động sản đầu tư đang được xây dựng) được hạch toán theo yêu cầu của IAS 40 – Bất động sản đầu tư, sử dụng mô hình đo lường được chọn cho bất động sản đầu tư. - Đơn vị được lựa chọn chính sách kế toán là mô hình giá trị hợp lý hoặc mô hình giá gốc và sẽ áp dụng chính sách kế toán đó cho toàn bộ bất động sản đầu tư.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Suy giảm giá trị tài sản	- Không có VAS tương đương với IAS 36: Suy giảm giá trị tài sản - Một số VAS đã thảo luận về khái niệm “giá trị có thể thu hồi”, đó là nguyên tắc chính trong việc áp dụng kế toán suy giảm giá trị tài sản - Theo Thông tư 200, bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ không được trích khấu hao mà sẽ được đánh giá xem có bị suy giảm giá trị hay không. Các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản (nếu có) được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ và được trừ vào nguyên giá tài sản. Tuy nhiên, không có hướng dẫn chi tiết về việc tính toán suy giảm giá trị tài sản.	- Theo IFRS, việc đánh giá suy giảm giá trị phải được thực hiện vào mỗi kỳ báo cáo để xem xét liệu có dấu hiệu cho thấy một tài sản có thể bị suy giảm giá trị hay không. Nếu có bất kỳ dấu hiệu nào, hoặc khi kiểm tra mức độ suy giảm hàng năm đối với tài sản nhất định, giá trị có thể thu hồi của tài sản đó cần được ước tính. - Khoản lỗ do suy giảm giá trị sẽ được ghi nhận ngay vào báo cáo lãi lỗ, trừ khi tài sản được ghi nhận theo mô hình đánh giá lại theo Chuẩn mực khác (ví dụ: theo mô hình đánh giá lại trong IAS 16). Bất kỳ khoản suy giảm giá trị của một tài sản được đánh giá lại sẽ được coi là một khoản giảm giá trị đánh giá lại theo Chuẩn mực khác đó. - Sau khi ghi nhận tổn thất do suy giảm giá trị, chi phí khấu hao (phân bổ) đối với tài sản đó sẽ được điều chỉnh trong các kỳ sau để phân bổ phần giá trị ghi sổ đã được điều chỉnh của tài sản, trừ đi giá trị còn lại của tài sản (nếu có), trong suốt thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Thuê	- Một hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu về cơ bản hợp đồng đó chuyển giao tất cả rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Một hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu về cơ bản hợp đồng đó không chuyển giao tất cả các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. - Một đơn vị chỉ được phép tham gia cho thuê tài chính với tư cách là bên cho thuê tại Việt Nam nếu đơn vị đó có giấy phép cho thuê tài chính do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp. Một số pháp nhân không có giấy phép kể trên nhưng tham gia vào các hợp đồng cho thuê được phân loại là cho thuê tài chính theo VAS 6 – Thuê tài sản. Không có hướng dẫn rõ ràng về việc liệu việc áp dụng VAS 6 có thể mâu thuẫn với yêu cầu cấp phép và do đó có được chấp nhận hay không. Việc áp dụng thực tế có thể khác nhau giữa các đơn vị, do thiếu các hướng dẫn cụ thể.	- IFRS 16 có các yêu cầu tương tự đối với bên cho thuê. Tuy nhiên, đối với các bên đi thuê, IFRS 16 giới thiệu các mô hình kế toán bên đi thuê duy nhất mà không cần có sự phân biệt giữa thuê tài chính và thuê hoạt động. Đơn vị được yêu cầu đưa hầu hết các hợp đồng thuê vào bảng cân đối kế toán, và ghi nhận quyền sử dụng tài sản thuê và nghĩa vụ nợ thuê - Không có hướng dẫn tương tự, IFRS tập trung vào bản chất, thay vì hình thức giao dịch.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Báo cáo tài chính riêng	Trong báo cáo tài chính riêng, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá.	Trong báo cáo tài chính riêng, khoản đầu tư vào công ty con sẽ được hạch toán theo giá gốc hoặc theo IFRS 9. Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc phải được đo lường theo giá trị thấp hơn giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý trừ đi chi phí bán.
Dự phòng	- Thông tư 200 yêu cầu phân chi phí hoàn nguyên môi trường, chi phí dọn dẹp, phục hồi và trả lại mặt bằng ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ. - Thông tư 200 cho phép đơn vị trích lập dự phòng cho các quỹ phát triển khoa học công nghệ, để sử dụng chi tiêu cho phát triển khoa học công nghệ.	- IAS16.16 cho phép vốn hóa các chi phí ước tính ban đầu cho việc tháo dỡ, gỡ bỏ các hạng mục tài sản và hoàn nguyên mặt bằng vào nguyên giá của các tài sản liên quan. - IFRS không cho phép việc trích lập dự phòng cho các quỹ phát triển khoa học công nghệ, vì đơn vị không có bất kỳ nghĩa vụ hiện tại nào liên quan đến việc chi tiêu cho phát triển khoa học công nghệ.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Doanh thu	- Các yêu cầu của VAS nhìn chung tương tự như yêu cầu của IAS 18 - Doanh thu và IAS 11 - Hợp đồng xây dựng, vốn đã được thay thế bởi IFRS 15 từ ngày 1 tháng 1 năm 2018. - Tuy nhiên, có một số hướng dẫn nhất định theo IFRS 15 đã được đưa vào VAS thông qua hướng dẫn trong Thông tư 200, bao gồm những điều sau: - Doanh thu từ các giao dịch bán hàng đi kèm với các sản phẩm/dịch vụ miễn phí, thì doanh thu sẽ được phân bổ cho các sản phẩm/dịch vụ miễn phí. - Doanh thu bán bất động sản không được áp dụng VAS 15 - Hợp đồng xây dựng mà áp dụng điều kiện chuyển giao rủi ro và lợi ích đối với hoạt động bán hàng hóa theo hướng dẫn của VAS 14 - Doanh thu và thu nhập khác - Doanh thu từ các giao dịch với khách hàng theo các chương trình khách hàng thân thiết, trong đó một số khoản tiền nhận từ khách sẽ phải được ghi nhận vào doanh thu hoãn lại, để phù hợp với hàng hóa/dịch vụ miễn phí sẽ được giao sau đó. - Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng có tính đến các yếu tố biến đổi.	- Đơn vị ghi nhận doanh thu khi đơn vị chuyển giao quyền kiểm soát hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng và với số tiền mà đơn vị dự kiến sẽ thu được từ giao dịch này. - IFRS 15 giới thiệu mô hình 5 bước: - Bước 1 - Xác định hợp đồng với khách hàng - Bước 2 - Xác định các nghĩa vụ thực hiện riêng biệt trong hợp đồng - Bước 3 - Xác định giá giao dịch - Bước 4 - Phân bổ giá giao dịch cho từng nghĩa vụ thực hiện riêng biệt - Bước 5 - Ghi nhận doanh thu khi từng nghĩa vụ thực hiện hoàn thành - Một đơn vị đánh giá liệu có chuyển giao quyền kiểm soát theo thời gian hay không. Nếu tiêu chí ghi nhận doanh thu theo thời gian không được đáp ứng, đơn vị ghi nhận doanh thu tại thời điểm mà đơn vị chuyển giao quyền kiểm soát. Số tiền và thời điểm ghi nhận doanh thu có thể khác nhau đáng kể theo VAS. - IFRS 15 yêu cầu thuyết minh nhiều thông tin định tính và định lượng, bao gồm các thông tin chi tiết hơn ngày báo cáo.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Phúc lợi nhân viên – Quỹ lợi ích xác định	• Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi người lao động đã làm việc từ đủ 12 tháng trở lên tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động, người sử dụng lao động phải trả cho người lao động đủ điều kiện khoản trợ cấp thôi việc, được tính dựa trên số năm làm việc và mức lương của người lao động khi chấm dứt hợp đồng. Quy định này có đặc điểm của quỹ lợi ích xác định. Có những quan điểm khác nhau về kế toán trợ cấp thôi việc như sau: — Quan điểm 1: Việc lập dự phòng trợ cấp thôi việc là bắt buộc và cần được ước tính trên cơ sở số tiền dự kiến người sử dụng lao động sẽ chi trả trong tương lai. Giá trị thời gian của tiền thưởng không được tính đến trong ước tính. — Quan điểm 2: Không cần phải trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc. • Quan điểm 1 dường như được chấp nhận rộng rãi.	• Kế toán đối với các quỹ lợi ích xác định bao gồm các bước sau: — Ước tính chi phí cuối cùng cho đơn vị. Điều này liên quan đến các ước tính về nhân khẩu học (ví dụ: tỷ lệ nghỉ việc và tỷ lệ tử vong của nhân viên) và biến số tài chính (ví dụ: tỷ lệ tăng lương trong tương lai). — Chiết khấu các chi phí ước tính trong tương lai để xác định giá trị hiện tại của nghĩa vụ lợi ích xác định và chi phí dịch vụ hiện tại. Tỷ lệ chiết khấu được xác định bằng cách tham khảo lợi suất thị trường vào cuối kỳ báo cáo đối với trái phiếu doanh nghiệp chất lượng cao. — Giá trị hợp lý của tài sản quỹ được khấu trừ từ giá trị hiện tại của nghĩa vụ lợi ích xác định; — Bất kỳ việc đo lường lại nghĩa vụ lợi ích xác định nào (ví dụ do thay đổi trong các giả định) phải được ghi nhận vào báo cáo thu nhập toàn diện khác.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Thanh toán trên cơ sở cổ phiếu	- Theo VAS, không có chuẩn mực kế toán cụ thể hoặc hướng dẫn về ghi nhận và đo lường đối với các khoản thanh toán trên cơ sở cổ phiếu. - Trên thực tế, nếu một đơn vị đưa ra các chương trình ESOP, các khoản thanh toán dựa trên cơ sở cổ phiếu thường được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa, thay vì giá trị hợp lý, của các cổ phiếu được trao tại ngày cam kết quyền thay vì trong thời gian trao quyền và có thể dẫn đến chi phí cao hơn trong năm đó nhưng thấp hơn tổng chi phí được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn trao quyền so với IFRS. Tuy nhiên, khi nhân viên được cấp quyền chọn mua cổ phiếu với giá thấp hơn giá thị trường, không có chi phí nào được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các quyền chọn đó. Điều này gây ra sự pha loãng giá trị của các cổ đông không được phản ánh trong báo cáo tài chính. - Cổ phiếu chưa trao quyền đã phát hành cho nhân viên có thể được ghi nhận là vốn chủ sở hữu tại ngày phát hành. Nếu sau đó các cổ phiếu này không được trao quyền thì sẽ loại trừ khỏi vốn chủ sở hữu.	- Đối với các giao dịch trên cơ sở cổ phiếu được thanh toán bằng công cụ vốn, đơn vị phải đo lường hàng hóa, dịch vụ nhận được và phần tăng vốn chủ sở hữu tương ứng, theo giá trị hợp lý, trừ khi giá trị hợp lý đó không thể ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu đơn vị không thể ước tính một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được, đơn vị đo lường giá trị của hàng hóa hoặc dịch vụ, và phần tăng vốn chủ sở hữu tương ứng, một cách gián tiếp, bằng cách tham chiếu đến giá trị hợp lý của công cụ vốn đó. - Đối với các giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu được thanh toán bằng tiền mặt, đơn vị đo lường hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được và khoản nợ phải trả phát sinh theo giá trị hợp lý của khoản nợ đó. Cho đến khi khoản nợ phải trả đã được thanh toán, đơn vị sẽ đo lường lại giá trị hợp lý của khoản nợ phải trả vào cuối mỗi kỳ báo cáo và vào ngày thanh toán, và bất kỳ thay đổi về giá trị hợp lý được ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ trong kỳ.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Hợp nhất kinh doanh - kiểm soát	• Kiểm soát là quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của doanh nghiệp đó. • Quyền kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ: — nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết trong công ty con; — có quyền bãi nhiệm hoặc bổ nhiệm đa số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc; — có quyền bỏ phiếu quyết định trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; — có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế hoặc theo thỏa thuận; — có quyền đối với hơn một nửa quyền biểu quyết nhờ thỏa thuận với các nhà đầu tư khác; — có thẩm quyền sửa đổi Điều lệ công ty con.	• Nhà đầu tư kiểm soát bên được đầu tư khi nhà đầu tư chịu rủi ro (hoặc được hưởng) lợi ích khả biến từ việc tham gia vào bên được đầu tư và có khả năng tác động đến các khoản lợi ích thu được thông qua quyền chi phối đối với bên được đầu tư. Kiểm soát đòi hỏi quyền chi phối, chịu rủi ro với sự thay đổi trong lợi ích khả biến và mối liên kết giữa hai điểm này. • Các bước cần thực hiện khi xác định liệu có tồn tại sự kiểm soát hay không bao gồm: — Xác định bên được đầu tư, xem xét mục đích và thiết kế của nó — Xác định các hoạt động liên quan của bên nhận đầu tư — Xác định các quyết định về các hoạt động liên quan được thực hiện như thế nào — Đánh giá liệu nhà đầu tư có kiểm soát bên được đầu tư hay không

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Báo cáo tài chính hợp nhất	Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, lợi ích cổ đông không kiểm soát (“NCI”) được ghi nhận theo tỷ lệ tài sản thuần có thể xác định được và được ghi nhận theo giá trị hợp lý vào ngày mua.	- Khi ít hơn 100% cổ phần của công ty con được mua lại, bên mua có thể lựa chọn đo lường NCI khi ghi nhận ban đầu trên cơ sở từng giao dịch theo: — giá trị hợp lý vào ngày mua lại, có nghĩa là lợi thế thương mại, hoặc lợi nhuận khi mua với giá rẻ, sẽ bao gồm một phần được dành cho NCI; hoặc — lợi ích tương ứng của chủ sở hữu đối với giá trị được ghi nhận của tài sản thuần có thể xác định được của bên bị mua, có nghĩa là lợi thế thương mại hoặc lợi nhuận khi mua với giá rẻ, chỉ liên quan đến lợi ích kiểm soát.
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh	- Lợi thế thương mại sẽ được phân bổ trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi ghi nhận ban đầu. Ngoài ra, theo Thông tư 202, lợi thế thương mại còn được đánh giá suy giảm giá trị định kỳ. Tuy nhiên, không có hướng dẫn chi tiết về cách thực hiện kiểm tra suy giảm - Lợi thế thương mại âm được ghi nhận vào thu nhập ngay sau khi đánh giá lại và đo lường các tài sản có thể xác định được và các khoản nợ phải trả.	- Lợi thế thương mại không được khấu hao nhưng phải được kiểm tra mức độ suy giảm giá trị ít nhất hàng năm hoặc thường xuyên hơn nếu có dấu hiệu suy giảm giá trị. - Cùng hướng dẫn.

Các khác biệt cơ bản giữa VAS và IFRS

KHÍA CẠNH	 VAS	 IFRS
Chủ đề khác	• Hiện tại không có VAS nào áp dụng cho các khía cạnh chính sau đây, mà đã được IFRS áp dụng — Trợ cấp của chính phủ (IAS 20) — Nông nghiệp (IAS 41) — Tài sản dài hạn nắm giữ chờ để bán và ngừng hoạt động (IFRS 5) — Báo cáo tài chính trong nền kinh tế siêu lạm phát (IAS 29) — Kế toán và Báo cáo lợi ích hưu trí (IAS 26) — Thăm dò và đánh giá lại tài nguyên khoáng sản (IFRS 6) — Thuyết minh lợi ích trong các đơn vị khác (IFRS 12); thỏa thuận chung (IFRS 11) — Áp dụng IFRS cho năm đầu (IFRS 1) • Ngoại trừ một vài nguyên tắc ở IFRIC 13 – Chương trình khách hàng thân thiết, Bộ Tài chính chưa áp dụng bất kỳ IFRIC/SIC nào cho VAS	• Có nhiều IFRS bao gồm các khía cạnh cụ thể như được liệt kê.



Liên hệ với chúng tôi

Lâm Thị Ngọc Hào

Phó tổng Giám đốc, Dịch vụ Chuyển đổi Doanh nghiệp

Phạm Thị Hoàng Anh

Phó tổng Giám đốc, Dịch vụ Tư vấn Chuyển đổi IFRS

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2023 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.



Quét mã QR để truy cập website:
kpmg.com.vn

Email: kpmghcmc@kpmg.com.vn